UBND TỈNH LÀO CAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2792 /SYT-NVY V/v hướng dẫn điều trị, chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người nhiễm COVID-19	*Lào Cai, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

Kính gửi:
- Bệnh viện, Cơ sở thu dung điều trị COVID-19;
- Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa trực thuộc;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị; Quyết định 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà. Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 và Quyết định số 5155/QĐ-BYT ngày 08/11/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 ở trẻ em.

Thực hiện kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thiết lập cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 đáp ứng các cấp độ dịch;

Ngày 17/12/2021, Sở Y tế ban hành Văn bản số 2701/SYT-NVY về việc hướng dẫn thí điểm quản lý, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Với mục tiêu tập trung điều trị tốt ngay tại tầng 1, tầng 2 cho người bệnh, Sở Y tế hướng dẫn hướng dẫn điều trị, chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người nhiễm COVID-19 áp dụng cho các Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (gồm Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố; Trạm y tế phường, xã, thị trấn; Tổ y tế lưu động; Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng,...).

Đề nghị các đơn vị được phân công chăm sóc quản lý người mắc COVID-19 tại nhà nghiêm túc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo cho người mắc COVID-19 được điều trị, chăm sóc, an toàn, hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Y tế (B/cáo);
- TT.TU, HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, các PCT-UBND tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD Covid-19 tỉnh;
- Các thành viên BCĐ PCD Covid-19 tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH LÀO CAI

Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
28-12-2021 14:19:00 +07:00

Hoàng Quốc Hương

SỞ Y TẾ
Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
23/12/2021 14:19:05 +07:00

PHỤ LỤC 1.

HƯỚNG DẪN GÓI CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ CHO NGƯỜI MẮC COVID-19 (F0)

1. Đối tượng quản lý tại nhà

a) Người nhiễm COVID-19 (là người được khẳng định dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Real-time RT-PCR) có đủ các điều kiện sau đây được các cơ quan có trách nhiệm xem xét cho cách ly, theo dõi tại nhà.

b) Điều kiện cách ly tại nhà:

- Hội đủ 02 tiêu chí lâm sàng về mức độ bệnh và đặc điểm của người nhiễm COVID-19:

(1) Không triệu chứng hoặc triệu chứng mức độ nhẹ (không có suy hô hấp: SpO2 ≥ 97%, nhịp thở ≤ 20 lần/phút đối với người lớn).

(2) Tuổi: ≥ 03 tuổi và ≤ 50 tuổi.

- Không có bệnh nền kèm theo (Danh sách các bệnh nền xem ở Phụ lục 4).

- Không đang mang thai.

- Đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19 sau 14 ngày.

- Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, giặt quần áo, vệ sinh cá nhân.

- Biết cách đo thân nhiệt.

- Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát. Khi có tình trạng cấp cứu, có sẵn và sử dụng được các phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính…

- Có khả năng tự dùng thuốc theo đơn thuốc của bác sỹ.

- Nếu F0 không có khả năng tự chăm sóc thì gia đình phải có người khỏe mạnh, có kiến thức chăm sóc người nhiễm, biết cách phòng ngừa lây nhiễm để hỗ trợ người nhiễm thực hiện các tiêu chí tại mục này.

- Trong gia đình không có người thuộc nhóm nguy cơ (người cao tuổi, có bệnh nền, béo phì, có thai...).

2. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người F0 cách ly tại nhà

Hoạt động 1. Xác định, lập danh sách người F0 cách ly tại nhà trên địa bàn

1. Trạm y tế phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm tiếp nhận, cập nhật danh sách người F0 trên địa bàn từ nhiều nguồn khác nhau: Thông báo từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Xét nghiệm PCR cho kết quả khẳng định dương tính với SARS-CoV-2); Phần mềm quản lý; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; Tổ COVID cộng đồng; Tổ Y tế lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và do người dân khai báo.

2. Nhập thông tin người F0 trên phần mềm quản lý. Chuyển thông tin F0 (họ tên, số điện thoại, chứng minh thư nhân dân/hoặc căn cước công dân của F0, số điện

thoại của người nhà F0, địa chỉ cư trú, tình trạng hiện tại, tiền sử tiêm vắc xin, bệnh nền nếu có) cho các Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà được phân công trên phần mềm hoặc file excell trong vòng 4-6 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin F0.

SỞ Y TẾ
Tỉnh Lào Cai
28-12-2021 14:19:12 +07:00

Hoạt động 2. Hướng dẫn F0 tự chăm sóc và theo dõi sức khỏe tại nhà

Trong vòng **06** giờ sau khi nhận được danh sách F0, ***Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà được phân công quản lý F0 phải tiếp cận F0 và gia đình F0 để đánh giá các điều kiện cách ly tại nhà.*** Trong trường hợp F0 đủ điều kiện cách ly tại nhà, phát tờ rơi hướng dẫn những điều cần tuân thủ; tự chăm sóc và theo dõi sức khỏe tại nhà; cấp phát, hướng dẫn sử dụng túi thuốc an sinh điều trị F0 tại nhà kèm theo mỗi túi thuốc là phiếu hướng dẫn sử dụng (Phụ lục 2).

1. Chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi cách ly tại nhà gồm: Nhiệt kế (thủy ngân hoặc điện tử), máy đo huyết áp, thiết bị đo SpO2 (nếu có); khẩu trang y tế dùng 1 lần (đủ dùng cho cả nhà trong khoảng 2-3 tuần); phương tiện vệ sinh tay; dung dịch nước muối sinh lý để súc họng, rửa mũi; vật dụng cá nhân; thùng chứa chất thải lây nhiễm có nắp đậy và túi nilon màu vàng để lót bên trong thùng.

2. Những điều F0 cần làm khi cách ly tại nhà

a) Không bi quan, giữ tâm lý luôn thoải mái. Khi gặp khó khăn, liên hệ nhân viên y tế để được tư vấn từ xa.

b) Tự theo dõi sức khỏe: Đo thân nhiệt, đếm nhịp thở, đo SpO_2 (nếu đo được) ít nhất hai lần một ngày, hoặc khi cảm thấy mệt, khó thở.

c) Mang khẩu trang liên tục, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên.

d) Rửa mũi, súc họng hàng ngày bằng nước muối sinh lý.

e) Thường xuyên tập thở, vận động nâng cao sức khỏe.

f) Uống đủ nước hoặc nhiều hơn nếu có sốt, tiêu chảy. Không bỏ bữa, tăng cường dinh dưỡng, ăn uống đủ chất, tăng cường trái cây tươi, rau xanh.

g) Khai báo y tế mỗi ngày ít nhất 01 lần hoặc khi có triệu chứng bất thường qua ứng dụng PC - COVID hoặc qua phiếu tự theo dõi sức khỏe.

h) Nơi cách ly phải thông thoáng, không sử dụng máy lạnh trung tâm; thường xuyên làm vệ sinh các bề mặt, vật dụng, nhà vệ sinh.

i) Thường xuyên sát khuẩn tay; khử khuẩn các vật dụng và bề mặt tiếp xúc như mặt bàn, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo... Phân loại chất thải đúng quy định.

j) Có số điện thoại của nhân viên y tế Cơ sở đang quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà để liên hệ khi cần tư vấn, hỗ trợ hoặc Đường dây nóng Sở Y tế Lào Cai 0969.841.414, đường dây nóng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 0822.188.137.

3. Những điều không nên làm

a) Không tự ý rời khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

b) Không sử dụng chung vật dụng với người khác.

c) Không ăn uống cùng với người khác.

d) Không tiếp xúc gần với người khác hoặc vật nuôi.

Trường hợp vẫn có người chăm sóc người chăm sóc phải đeo khẩu trang, kính chắn giọt bắn, vệ sinh tay trước và sau khi chăm sóc.

4. Các dấu hiệu cần báo ngay cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà

Người F0 hoặc người chăm sóc báo ngay cho Cơ sở đang quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà nếu người F0 có **MỘT** trong các dấu hiệu sau đây:

a) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: Thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.

b) Nhịp thở tăng: ≥ 21 lần/phút đối với người lớn; ≥ 40 lần/phút đối với trẻ từ 03 đến dưới 05 tuổi; ≥ 30 lần/phút đối với trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi.

c) Độ bão hòa oxy trong máu ngoại vi (SpO_2) < 97% (nếu đo được).

d) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc dưới 50 nhịp/phút.

e) Huyết áp thấp: Huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu đo được).

f) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.

g) Thay đổi ý thức: Lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật.

h) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.

i) Không thể uống.

j) Trẻ có biểu hiện: Sốt trên 38^0C, đau rát họng, ho, tiêu chảy, trẻ mệt, không chịu chơi, tức ngực, cảm giác khó thở, SpO_2 < 97% (nếu đo được), ăn/bú kém ...

Hoạt động 3. Theo dõi sức khỏe F0 và khám chữa bệnh tại nhà

1. Theo dõi sức khỏe F0

a) Theo dõi sức khỏe F0 mỗi ngày (ít nhất 01 lần/ ngày phải gọi điện để nắm tình hình diễn biến sức khỏe của F0), cập nhật diễn tiến vào phần mềm PC-COVID hoặc qua phiếu tự theo dõi sức khỏe của người mắc COVID-19.

b) Luôn sẵn sàng tiếp nhận điện thoại của người F0 để tư vấn hoặc khám chữa bệnh tại nhà trong trường hợp cần can thiệp y tế hoặc không liên hệ được.

2. Khám chữa bệnh, kê đơn điều trị tại nhà (phụ lục 2, 3)

a) Xử trí một số triệu chứng:

- Sốt:

+ Đối với người lớn: >38,5^{0}C hoặc đau đầu, đau người nhiều: Uống mỗi lần một viên thuốc hạ sốt như Paracetamol 0,5g, có thể lặp lại mỗi 4 -6 giờ, ngày không quá 4 viên, uống Efesol nếu uống kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

+ Đối với trẻ em: >38,5^{0}C, uống thuốc hạ sốt như Paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6 giờ, ngày không quá 4 lần.

Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
28-12-2021 14:19:25 +07:00

+ Nếu sau khi dùng hạ sốt 2 lần không đỡ đề nghị thông báo ngay cho nhân viên y tế quản lý người nhiễm Covid -19 tại nhà để xử lý.

- Ho: Dùng thuốc giảm ho theo đơn của bác sỹ.

b) Khi F0 cảm thấy khó thở (thở hụt hơi, khó thở tăng lên khi vận động, nhịp thở khi nghỉ ngơi > 20 lần/phút hoặc đo SpO_2 < 97%) phải liên hệ ngay với Cơ sở đang quản lý F0 để được tư vấn, hỗ trợ.

Hoạt động 4. Xét nghiệm cho người F0 cách ly tại nhà

1. Lấy mẫu xét nghiệm tại nhà (RT-PCR) cho F0 vào các ngày theo quy định để chuẩn bị kết thúc thời gian cách ly, cụ thể:

- Lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 vào ngày thứ 9 kể từ khi bắt đầu cách ly. Nếu kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 hoặc nồng độ vi rút thấp (CT≥30) thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2771/SYT-NVY ngày 27/12/2021. Nếu kết quả xét nghiệm dương tính thì sẽ lấy mẫu xét nghiệm vào ngày thứ 14.

- Sau 14 ngày xét nghiệm vẫn "Dương tính" thì lấy mẫu 2 ngày 01 lần. Khi kết quả xét nghiệm "âm tính" và không có triệu chứng thì kết thúc cách ly, điều trị.

+ Nếu kết quả xét nghiệm các lần sau vẫn tiếp tục "dương tính": Theo dõi đến ngày 21, nếu các triệu chứng lâm sàng hết trước đó 3 ngày thì kết thúc cách ly, điều trị.

+ Đến ngày 21 kết quả xét nghiệm vẫn "dương tính", vẫn còn các triệu chứng lâm sàng thì báo cáo Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

- Nếu kết quả xét nghiệm âm tính, cơ sở được phân công quản lý F0 lập danh sách báo cáo Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 phường, xã, thị trấn để cấp giấy xác nhận hoàn thành thời gian cách ly theo quy định.

2. Làm xét nghiệm cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với F0 khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

- Người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 như F0 và khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19 : sốt, ho, khó thở, mệt mỏi…

- Khuyến khích người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly tự làm xét nghiệm test nhanh tại nhà.

Hoạt động 5. Xử trí cấp cứu, chuyển viện cho người F0 cách ly tại nhà

Khi F0 cách ly tại nhà cảm thấy khó thở (thở hụt hơi, khó thở tăng lên khi vận động, nhịp thở khi nghỉ ngơi > 20 lần/phút hoặc đo SpO_2 < 97%) cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hướng dẫn, xử trí cho người bệnh, đồng thời liên hệ Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, thị xã, thành phố, Bệnh viện dã chiến số 1 (**Bs Huy 0976776447 hoặc Bs Thương 0984645417**) hoặc Trung tâm cấp cứu 115 của tỉnh để được hỗ trợ và chuyển ngay người bệnh đến bệnh viện điều trị COVID-19 gần nhất.

Dấu hiệu chuyển nặng:

- Rối loạn ý thức

- Khó thở:

+ Đối với người lớn: Khó thở biểu hiện bằng thở hụt hơi, thở nhanh trên 25 lần/phút, li bì, lừ đừ, tím tái môi, đầu chi, SpO_2 < 94%.

+ Đối với trẻ em: Thở nhanh theo tuổi *(03-05 tuổi: ≥ 40 lần/phút, 05-12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, ≥ 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút),* cánh mũi phập phồng, rút lõm lồng ngực, li bì, lờ đờ, bỏ bú/ăn uống, tím tái môi đầu chi, SpO_2 < 95% (nếu có đo).

- Nhịp tim nhanh > 120 nhịp/phút

- Huyết áp tụt, huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg

- Bất kỳ dấu hiệu bất thường khác mà nhân viên y tế chỉ định xử trí cấp cứu.

PHỤ LỤC 2.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ CHO NGƯỜI TRÊN 18 TUỔI

Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
28-12-2021 14:19:35 +07:00

*** Thuốc điều trị COVID-19 tại nhà:** Là những thuốc thông dụng bao gồm thuốc hạ sốt và thuốc nâng cao thể trạng **(dùng trong 07 ngày) cấp ngay cho F0 đủ điều kiện.** Mỗi túi thuốc gồm:

1. Paracetamol 500mg: 20 viên;

2. Có 1 trong 3 loại sau:

- Vitamin C (viên sủi): 10 viên.

- Hoặc Vitamin tổng hợp (3B): 20 viên.

- Hoặc Oresol: 10 gói

3. Dung dịch sát khuẩn hầu, họng: Natri clorid (dung dịch 0,9%) x 01 chai 500ml.

*** Hướng dẫn sử dụng:**

1) Paracetamol 500mg (20 viên)

Uống 01 viên khi sốt trên 38.5°C, có thể lặp lại mỗi 04 giờ đến 06 giờ nếu vẫn còn sốt.

2) Các loại vitamin (vitamin tổng hợp hoặc vitamin C) (10 viên)

- Vitamin tổng hợp (3B): Uống ngày 01 lần, lần 01 viên. (20 viên)

HOẶC

- Vitamin C 1g: uống ngày 01 lần, uống buổi sáng hoặc bù điện giải bằng Oresol 01 gói/ngày pha với 200ml nước.(10 gói)

3) Dung dịch sát khuẩn hầu, họng: Natri clorid (dung dịch 0,9%) hoặc thuốc sát khuẩn hầu họng khác: Súc họng 3 – 4 lần/ ngày. (01 chai 500ml)

*** Lưu ý:** Sở Y tế đã chuẩn bị 200 túi thuốc an sinh cấp, phát cho các địa phương để cung cấp cho các F0 điều trị tại nhà, cụ thể:

1) Huyện Si Ma Cai	30 Túi	5) Huyện Mường Khương	30 Túi
2) Huyện Bắc Hà	30 Túi	6) Huyện Bát Xát	30 Túi
3) Huyện Bảo Yên	30 Túi	7) Thành phố Lào Cai	20 Túi
4) Huyện Văn Bàn	30 Túi		

Các đơn vị liên hệ ông Vũ Đức Nam – Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế để lĩnh túi thuốc an sinh theo phân bổ.

**** Ngoài các túi an sinh do Sở Y tế cấp, phát yêu cầu các địa phương chuẩn bị đảm bảo 1000 túi an sinh (thành phần như trên).***

PHỤ LỤC 3.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GÓI THUỐC ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI NHÀ CHO TRẺ EM TRÊN 03 TUỔI

♦ Hướng dẫn điều trị trẻ em mắc COVID-19 mức độ nhẹ tại nhà

Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
28-12-2021 14:19:41 +07:00

- Nằm phòng riêng.
- Áp dụng phòng ngừa chuẩn, đeo khẩu trang với trẻ ≥ 3 tuổi
- Điều trị triệu chứng:

+ Hạ sốt khi nhiệt độ ≥ 38.5° C: Paracetamol liều 10-15mg/kg/lần mỗi 6 giờ.

+ Thuốc điều trị ho: Ưu tiên dùng thuốc ho thảo dược.

- Uống nhiều nước.
- Đảm bảo dinh dưỡng: Sữa, cháo dinh dưỡng, cơm,...
- Vệ sinh thân thể, răng miệng, mũi họng.
- Tập thể dục tại chỗ và tập thở ít nhất 15 phút/ngày (trẻ lớn).
- Theo dõi:

+ Đo thân nhiệt tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ sốt.

+ Đo SpO_2 (nếu có thiết bị) tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cảm thấy trẻ mệt, thở nhanh/khó thở.

- Khai báo y tế hàng ngày qua ứng dụng PC-COCID hoặc qua phiếu tự theo dõi sức khỏe, báo nhân viên y tế khi có dấu hiệu cảnh báo.

♦ Hướng dẫn sử dụng gói thuốc trẻ em điều trị COVID-19 tại nhà (dùng trong 07 ngày): Liều Paracetamol 15mg/kg, uống khi số trên $38,5^0$C, sau 04 giờ còn sốt uống nhắc lại, ngày không quá 4 lần.

♦ Dấu hiệu cảnh báo:

▪ Triệu chứng bất thường cần báo nhân viên y tế của Trạm y tế, Tổ y tế lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm cộng đồng:

- Sốt > 38°C
- Đau rát họng, ho
- Tiêu chảy
- Trẻ mệt, không chịu chơi
- Tức ngực
- Cảm giác khó thở
- SpO_2 < 96% (nếu đo được)
- Ăn/bú kém

▪ Dấu hiệu chuyển nặng cần báo cấp cứu 115 hoặc đội phản ứng nhanh tại xã, phường để được cấp cứu tại nhà hoặc đưa trẻ đến bệnh viện ngay:

- Thở nhanh theo tuổi*
- Li bì, lờ đờ, bỏ bú/ăn uống

- Cánh mũi phập phồng
- Rút lõm lồng ngực
- Tím tái môi đầu chi
- $SpO_2 < 95\%$ (nếu đo được)

*** Ghi chú:** Thở nhanh theo tuổi: Trẻ 03-05 tuổi: ≥ 40 lần/phút, 05-12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, > 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút.

Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
28-12-2021 14:19:48 +07:00

PHỤ LỤC 4

CÁC BỆNH NỀN CÓ NGUY CƠ CAO

1. Đái tháo đường

2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác

3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)

4. Bệnh thận mạn tính

5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu

6. Béo phì, thừa cân

7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)

8. Bệnh lý mạch máu não

9. Hội chứng Down

10. HIV/AIDS

11. Bệnh lý thần kinh, bao gồm sa sút trí tuệ

12. Bệnh hồng cầu hình liềm

13. Bệnh hen suyễn

14. Tăng huyết áp

15. Thiếu hụt miễn dịch

16. Bệnh gan

17. Rối loạn sử dụng chất gây nghiện

18. Sử dụng corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác

19. Các loại bệnh hệ thống

20. Các bệnh nền của trẻ em theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế.